

THỰC THI ESG TẠI EU VÀ HÀM Ý RÚT RA CHO VIỆT NAM

TS. Trần Thị Thanh Huyền*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và những biến động ngày càng phức tạp về kinh tế, xã hội và môi trường, phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu chiến lược của nhiều quốc gia và doanh nghiệp. Khung đánh giá ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) được xem là công cụ hiệu quả để đo lường mức độ bền vững, đồng thời hỗ trợ các bên liên quan nhận diện rủi ro, cơ hội trong kinh doanh và bảo đảm trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường. Tại Liên minh châu Âu (EU), ESG không còn là lựa chọn mang tính khuyến khích mà đã trở thành yêu cầu pháp lý bắt buộc. Những kinh nghiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát khuôn khổ pháp lý ESG tại EU mang lại bài học quý báu cho các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Mặc dù ESG vẫn còn là một khái niệm tương đối mới mẻ tại Việt Nam, song áp lực từ thị trường toàn cầu và yêu cầu của nhà đầu tư đang buộc Việt Nam phải từng bước tiếp cận, xây dựng lộ trình phù hợp để tận dụng ESG như một công cụ thúc đẩy tăng trưởng xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút vốn đầu tư chất lượng cao.

• Từ khóa: ESG, phát triển bền vững, EU, Việt Nam.

In the context of deep globalization and increasingly complex economic, social and environmental fluctuations, sustainable development has become a strategic goal of many countries and businesses. The ESG (Environment - Social - Governance) assessment framework is considered an effective tool to measure the level of sustainability, while supporting stakeholders to identify risks and opportunities in business and ensure social responsibility and environmental protection. In the European Union (EU), ESG is no longer an incentive option but has become a mandatory legal requirement. Experience in building, implementing and monitoring the ESG legal framework in the EU provides valuable lessons for developing countries, including Vietnam. Although ESG is still a relatively new concept in Vietnam, pressure from the global market and investor demands are forcing Vietnam to gradually approach and build a suitable roadmap to utilize ESG as a tool to promote green growth, improve competitiveness and attract high-quality investment capital.

• Key words: ESG, sustainable development, EU, Vietnam.

Ngày nhận bài: 20/5/2025

Ngày gửi phản biện: 08/6/2025

Ngày duyệt đăng: 16/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i300.22>

1. Cơ sở lý luận về ESG

ESG, viết tắt của Environmental (Môi trường), Social (Xã hội) và Governance (Quản trị), là ba trụ cột quan trọng trong việc đánh giá tính bền vững và tác động đạo đức của một doanh nghiệp trong

thế kỷ 21. Cụ thể, yếu tố Môi trường tập trung vào việc doanh nghiệp quản lý tác động của mình đến môi trường tự nhiên thông qua sử dụng tài nguyên, kiểm soát phát thải và bảo vệ hệ sinh thái; yếu tố Xã hội đề cập đến cách doanh nghiệp quản lý mối quan hệ với người lao động, khách hàng và cộng đồng, đảm bảo các quyền lợi lao động, điều kiện làm việc cũng như đóng góp cho xã hội; trong khi đó, yếu tố Quản trị xem xét cấu trúc quản lý doanh nghiệp, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ pháp luật. Mối quan hệ giữa ESG và phát triển bền vững rất chặt chẽ, bởi thực hiện hiệu quả các tiêu chí ESG giúp doanh nghiệp không chỉ tối ưu hóa hiệu quả kinh tế mà còn giảm thiểu rủi ro, tạo dựng uy tín xã hội và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu (Pace, 2023).

Để triển khai hiệu quả và đánh giá mức độ thực hiện ESG, nhiều bộ khung tiêu chuẩn và hướng dẫn báo cáo quốc tế đã được phát triển và sử dụng rộng rãi. Trước hết, Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) hiện là một trong những chuẩn mực toàn diện và được áp dụng phổ biến nhất. GRI cung cấp các hướng dẫn chi tiết cho doanh nghiệp trong việc công bố thông tin liên quan đến ESG, qua đó góp phần tăng cường tính minh bạch và năng lực giải trình. Nhờ tính hệ thống và dễ tiếp cận, GRI trở thành khuôn mẫu chung, được chấp nhận trên phạm vi toàn cầu đối với các báo cáo phát triển bền vững. Tiếp theo, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Standards Board - SASB) đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán cho từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh. SASB tập trung vào

* Học viện Ngân hàng; email: huyenttt@hvn.edu.vn

các yếu tố ESG có ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả tài chính của doanh nghiệp, qua đó hỗ trợ nhà đầu tư trong việc nhận diện rủi ro và đánh giá cơ hội đầu tư một cách chính xác hơn. Bên cạnh đó, TCFD (Task Force on Climate-related Financial Disclosures), do G20 khởi xướng, hướng đến việc thúc đẩy doanh nghiệp minh bạch hóa rủi ro và cơ hội tài chính phát sinh từ biến đổi khí hậu. Việc tích hợp các yếu tố khí hậu vào chiến lược doanh nghiệp và tăng cường quản trị rủi ro giúp đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao từ phía nhà đầu tư. Việc áp dụng các bộ chuẩn này không chỉ giúp doanh nghiệp tuân thủ các yêu cầu quốc tế, mà còn nâng cao vị thế, tăng khả năng huy động vốn và đóng góp vào quá trình hiện thực hóa phát triển bền vững toàn cầu.

2. Thực tiễn triển khai ESG tại EU

EU hiện là khu vực đi đầu thế giới trong việc xây dựng khuôn khổ pháp lý và thể chế nhằm thúc đẩy áp dụng ESG một cách bắt buộc và minh bạch đối với toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp. Chỉ thị báo cáo phát triển bền vững doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive - CSRD), Khung phân loại hoạt động bền vững (EU Taxonomy regulation) và Quy định về công bố thông tin tài chính bền vững (Sustainable Finance Disclosure Regulation - SFDR) là bộ ba quy định trọng yếu, được áp dụng tại khu vực này, tạo nên một hệ thống pháp lý toàn diện nhằm tiêu chuẩn hóa báo cáo, định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực xanh và đảm bảo tính công bằng, bao trùm trong phát triển bền vững.

2.1. Chỉ thị báo cáo phát triển bền vững doanh nghiệp (CSRD)

CSRD là một quy định mới của EU nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc công bố thông tin liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị. Được ban hành vào tháng 12 năm 2022, CSRD thay thế Chỉ thị Báo cáo Phi Tài chính (NFRD) trước đó, với phạm vi và yêu cầu báo cáo mở rộng đáng kể (EcoAct, 2024).

CSRD hướng đến việc cải thiện quy trình công bố thông tin, cung cấp cho nhà đầu tư và người tiêu dùng một phương pháp tiếp cận nhất quán hơn để hiểu và so sánh tác động ESG của doanh nghiệp. Điều này hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu bền vững, qua đó giúp giảm thiểu rủi ro khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững trong EU, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng sạch, công nghệ xanh và hạ tầng tiết kiệm năng lượng (PwC, 2024).

Phạm vi áp dụng của CSRD dự kiến ảnh hưởng đến khoảng 50.000 công ty hoạt động tại EU, bao gồm cả các doanh nghiệp ngoài EU có hoạt động đáng kể tại khu vực này. Các công ty sẽ phải báo cáo theo các Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững Châu Âu (ESRS) (PwC, 2024; CIC, 2025).

CSRD yêu cầu công bố thông tin ESG một cách toàn diện, minh bạch và có thể so sánh, nhằm nâng cao khả năng phục hồi và tác động tích cực đến xã hội - môi trường. Quy định này có hiệu lực từ 5/1/2023 và được áp dụng lần lượt từ 2024 đối với các công ty có trên 500 nhân viên và từ 2025 với các công ty lớn khác (EcoAct, 2024; CIC, 2025).

2.2. Khung phân loại hoạt động bền vững (EU Taxonomy Regulation)

Cùng với việc ban hành Chỉ thị CSRD, EU đã thiết lập Khung phân loại các hoạt động phát triển bền vững (EU Taxonomy Regulation) - một hệ thống phân loại nhằm xác định rõ những hoạt động kinh tế có đóng góp thực chất vào các mục tiêu môi trường và phát triển bền vững của khu vực châu Âu (European Commission, 2024). EU Taxonomy tập trung vào sáu mục tiêu trọng tâm: giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng tài nguyên nước một cách bền vững, thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn, kiểm soát ô nhiễm, và bảo tồn đa dạng sinh học. Khung tiêu chuẩn này góp phần thống nhất hóa các tiêu chí đánh giá tính “xanh” của hoạt động kinh tế, từ đó cải thiện mức độ minh bạch và điều phối hiệu quả dòng vốn đầu tư vào các ngành, lĩnh vực thân thiện với môi trường (European Commission, 2024).

Một đóng góp nổi bật của EU Taxonomy là ngăn chặn hiện tượng “greenwashing”, tức việc các doanh nghiệp tự gắn mác “xanh” mà thiếu căn cứ vững chắc. Bộ tiêu chí rõ ràng giúp nhà đầu tư nhận diện các hoạt động thực sự bền vững (Celsia, 2023). Đồng thời, đây là công cụ quan trọng để huy động và phân bổ hiệu quả nguồn vốn vào các dự án xanh, hỗ trợ các mục tiêu trong Thỏa thuận Xanh Châu Âu và Chương trình Nghị sự 2030.

EU cũng đang phát triển Social Taxonomy nhằm bổ sung khía cạnh xã hội vào khung bền vững, hướng tới một nền kinh tế công bằng và bao trùm hơn. Theo European Commission (2024), việc triển khai đồng bộ CSRD và EU Taxonomy đang tạo ra một hệ sinh thái tài chính xanh toàn diện, giúp các bên liên quan sử dụng chung một “ngôn ngữ” về bền vững và góp phần hiện thực

hóa mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050.

Mô hình này minh chứng cho xu hướng ESG trở thành nghĩa vụ pháp lý, không chỉ là lựa chọn tự nguyện (Greenomy, 2023).

2.3. Quy định về công bố thông tin tài chính bền vững (Sustainable Finance Disclosure Regulation - SFDR)

SFDR là một yếu tố then chốt trong chiến lược của Liên minh Châu Âu nhằm nâng cao tính công khai và trách nhiệm trong lĩnh vực tài chính gắn liền với ESG. SFDR yêu cầu các đơn vị tham gia thị trường tài chính cũng như các cổ vấn đầu tư phải trình bày rõ ràng cách thức họ lồng ghép các rủi ro và yếu tố phát triển bền vững vào quá trình ra quyết định đầu tư và hoạt động tư vấn. Cụ thể, các tổ chức này phải minh bạch về việc các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng như thế nào đến hiệu suất đầu tư (tác động bên ngoài vào) cũng như tác động tiêu cực tiềm tàng mà các khoản đầu tư đó có thể gây ra đối với môi trường và xã hội (tác động từ bên trong ra). Những thông tin này bắt buộc phải được công bố cả ở cấp độ tổ chức lẫn đối với từng loại hình sản phẩm tài chính cụ thể (European Commission, 2024).

SFDR được xây dựng nhằm đảm bảo tính cạnh tranh công bằng giữa các nhà quản lý quỹ và tổ chức tài chính thông qua việc thống nhất hóa cách tiếp cận trong phân loại các chiến lược đầu tư bền vững. Quy định này góp phần làm rõ khái niệm “quỹ bền vững” và ngăn chặn tình trạng “tẩy xanh” thông tin đầu tư (KPMG, 2021). SFDR có tính bổ trợ và kết nối chặt chẽ với CSRD và EU Taxonomy.

Nếu như CSRD đặt ra yêu cầu minh bạch thông tin cho doanh nghiệp và Taxonomy cung cấp khung tiêu chí đánh giá tính bền vững, thì SFDR tập trung vào việc công bố yếu tố bền vững trong các sản phẩm tài chính, tạo thành một hệ sinh thái nhất quán thúc đẩy dòng vốn vào các hoạt động thân thiện môi trường (J.P.Morgan, 2023). Gần đây, các chuyên gia tư vấn cho Ủy ban Châu Âu đã đề xuất một cuộc cải tổ lớn đối với các quy tắc của SFDR, bao gồm việc giới thiệu một hệ thống phân loại mới cho các sản phẩm tài chính bền vững, nhằm làm cho chúng dễ hiểu hơn đối với khách hàng bán lẻ và giảm rủi ro bán hàng sai lệch ((European Commission, 2025; Reuters, 2024).

3. Hàm ý rút ra cho Việt Nam

Việc EU đồng loạt triển khai ba công cụ pháp lý quan trọng gồm Chỉ thị Báo cáo Phát triển Bền

vững Doanh nghiệp (CSRD), Khung phân loại hoạt động bền vững (EU Taxonomy) và Quy định Công bố Tài chính Bền vững (SFDR) không chỉ định hình tiêu chuẩn mới về thực thi ESG tại châu Âu mà còn tạo ra hệ lụy trực tiếp với các đối tác toàn cầu, trong đó có Việt Nam, khi tham gia chuỗi giá trị, xuất khẩu hàng hóa, tiếp cận vốn quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài. Từ đó, có thể rút ra một số hàm ý chính sách quan trọng đối với các nhà hoạch định và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện khung pháp lý và tiêu chuẩn ESG quốc gia

ESG đang chuyển từ khuyến khích sang bắt buộc với tính pháp lý cao, nhất là đối với các doanh nghiệp có liên kết thương mại, đầu tư với EU. Do đó, Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý ESG cấp quốc gia theo hướng tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, tiến tới việc luật hóa nhằm thiết lập một hành lang pháp lý minh bạch, thống nhất cho hoạt động triển khai của doanh nghiệp. Đây là bước đi mang tính chiến lược giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng vào dòng chảy phát triển bền vững toàn cầu. Trên thực tế, Việt Nam đã thể hiện quyết tâm thông qua việc ký kết Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu và cam kết thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Mặc dù đã có nhiều chính sách được ban hành liên quan đến bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và cơ chế quản trị doanh nghiệp, nhưng để bắt kịp các yêu cầu ngày càng khắt khe về ESG, Việt Nam cần tiếp tục xây dựng một hệ thống pháp lý đầy đủ, với các tiêu chí và hướng dẫn rõ ràng nhằm định hướng doanh nghiệp trong việc triển khai và công bố thông tin ESG. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp nâng cao độ tin cậy và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận nguồn vốn xanh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thứ hai, cần ưu tiên xây dựng hệ thống tiêu chí, phân loại kinh tế xanh tương thích với EU Taxonomy

Việc thiết lập hệ thống tiêu chí và phân loại cho nền kinh tế xanh tương đồng với EU Taxonomy được xem là bước đi mang tính chiến lược, giúp Việt Nam tăng cường mức độ hội nhập vào xu hướng phát triển bền vững toàn cầu, đồng thời đóng vai trò nền tảng trong việc phân bổ nguồn vốn hợp lý, áp dụng cơ chế tín dụng ưu đãi và kiểm soát rủi ro môi trường trong nước.

Hệ thống phân loại xanh đóng vai trò như một công cụ để xác định và phân nhóm các hoạt động kinh tế dựa trên các tiêu chí về bảo vệ môi trường, từ đó định hướng dòng vốn vào các dự án có tính bền vững cao, hạn chế hiện tượng “greenwashing”, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy của các khoản đầu tư xanh. Bên cạnh đó, việc xây dựng một danh mục phân loại các hoạt động xanh cần được thực hiện dựa trên các tiêu chí sàng lọc khoa học, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam và điều kiện thực tế của nền kinh tế quốc gia (Thọ và Hường, 2024; Dung và cộng sự, 2023).

Thứ ba, cần tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trong thực thi ESG

Các SMEs gặp nhiều thách thức trong việc áp dụng ESG: hạn chế ngân sách, nhân lực, thiếu hiểu biết, chi phí chuyển đổi cao, thời gian hoàn vốn dài, khó tiếp cận công nghệ và thiếu chuyên môn. Để hỗ trợ, cần thiết phải triển khai chương trình toàn diện về tài chính, đào tạo, tư vấn kỹ thuật. Cụ thể: Về tài chính, nhà nước và tổ chức tín dụng cần cung cấp khoản vay ưu đãi để doanh nghiệp đầu tư công nghệ xanh, năng lượng tái tạo. Về đào tạo và nhận thức, cần tổ chức chương trình nâng cao hiểu biết ESG. Ví dụ: Chương trình “Đào tạo doanh nghiệp phát triển bền vững - ESG” do Trung tâm Hỗ trợ DNNVV phía Bắc (TAC) triển khai, được hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước (Khải, 2024). Về tư vấn kỹ thuật, chính phủ cần xem xét hỗ trợ chuyên gia tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá hiện trạng, xây dựng mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể. Ngoài ra, việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ SMEs như thành lập mạng lưới ESG, liên minh doanh nghiệp cũng là giải pháp mang tính then chốt. Ví dụ, GT:Hub - hệ sinh thái giải pháp ESG toàn diện đầu tiên tại Việt Nam - cung cấp dịch vụ từ chiến lược đến giám sát triển khai, là mô hình có thể mở rộng (Thùy Linh, 2024).

Thứ tư, cần đẩy mạnh hợp tác công - tư trong phát triển hệ sinh thái ESG

Hợp tác công - tư (PPP) là công cụ thúc đẩy chia sẻ nguồn lực, kiến thức, kinh nghiệm giữa nhà nước và tư nhân. Trong ESG, hợp tác này giúp huy động vốn tư nhân vào hạ tầng xanh, tận dụng công nghệ mới và nâng cao hiệu quả đầu tư. Việt Nam đã có thành công ban đầu khi có 1.609.295 tỷ đồng từ khu vực tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng quốc gia. Nhiều dự án đã chuyển từ mô hình “đầu tư công và quản lý công” sang “đầu tư tư và sử dụng công” (Vinh, 2023). Việc thúc đẩy PPP sẽ

giúp đổi mới công nghệ, tận dụng chuyên môn của tư nhân và lan tỏa ESG vào mọi khía cạnh kinh tế.

Thứ năm, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động chuyển đổi và xây dựng năng lực công bố ESG

CSRD không chỉ áp dụng cho doanh nghiệp trong EU mà còn tác động đến doanh nghiệp ngoài EU có liên kết thương mại. Các doanh nghiệp Việt Nam có quan hệ với đối tác EU cần nắm bắt kịp thời nội dung CSRD để tuân thủ, đảm bảo khả năng cạnh tranh và tiếp cận thị trường EU.

Dù gặp khó khăn về nguồn lực, kiến thức, kinh nghiệm, việc áp dụng ESG theo CSRD mang lại nhiều lợi ích: nâng cao uy tín, mở rộng cơ hội hợp tác, tiếp cận vốn đầu tư xanh. Để làm được điều đó, doanh nghiệp cần tham gia chương trình đào tạo ESG; đánh giá hoạt động hiện tại, xây dựng chiến lược ESG phù hợp; tham gia mạng lưới doanh nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm; áp dụng công cụ quản lý và báo cáo ESG để đơn giản hóa quy trình, tuân thủ chuẩn mực quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- CDSB. (2022). CDSB framework: Advancing and aligning disclosure of environmental and social information. <https://www.cdsb.net/framework>
- Celsia. (2023). EU taxonomy regulation summary. <https://www.celsia.io/eu-taxonomy-regulations>
- CIC. (2025). Chỉ thị Báo cáo Bền vững Doanh nghiệp (CSRD): Kim chỉ nam cho chuyển đổi bền vững. <https://www.cic.com.vn/chi-thi-bao-cao-ben-vung-doanh-nghiep-csrd-kim-chi-nam-cho-chuyen-doi-ben-vung-n1325.html>
- Mai Thanh Dung, Lại Văn Mạnh & Tạ Đức Bình (2023). Xây dựng danh mục phân loại xanh cho Việt Nam phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế. Tạp chí Môi trường, (Chuyên đề Tiếng Việt III/2023).
- Eccles, R. G., & Krzus, M. P. (2018). Implementing the Task Force on Climate-related Financial Disclosures recommendations: An assessment of corporate readiness. *Schmalenbach Business Review*, 71, 287-293. <https://doi.org/10.1007/s41464-018-0060-4>
- EcoAct. (2024). CSRD: Your compass for sustainable transformation.
- European Commission. (2024). EU taxonomy for sustainable activities. https://finance.ec.europa.eu/sustainable-finance/tools-and-standards/eu-taxonomy-sustainable-activities_en
- European Commission. (2025). Commission simplifies rules on sustainability and EU investments, delivering over €6 billion in administrative relief. https://finance.ec.europa.eu/publications/commission-simplifies-rules-sustainability-and-eu-investments-delivering-over-eu6-billion_en
- Greenomy. (2023). Understanding the relationship between CSRD, EU taxonomy, and SFDR: A comprehensive guide.
- Hahn, R., & Kühnen, M. (2024). Global Reporting Initiative: Literature review and research directions. *Journal of Cleaner Production*, 471, 143428. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2024.143428>
- J.P. Morgan. (2023). EU SFDR explained: A guide to the EU Sustainable Finance Disclosure Regulation for investors. <https://am.jpmorgan.com/se/en/asset-management/liq/investment-themes/sustainable-investing/understanding-SFDR/>
- Nguyễn Khải (2024). Thiếu nhận thức về ESG - Rào cản lớn cho doanh nghiệp Việt trong thời đại bền vững. Tạp chí Sức khỏe Việt. <https://suckhoeviet.org.vn/thieu-nhan-thuc-ve-esg-rao-can-lon-cho-doanh-nghiep-viet-trong-thoi-dai-ben-vung-16029.html>
- KPMG. (2021). What is the SFDR? A snapshot of the Sustainable Finance Disclosure Regulation (SFDR). <https://kpmg.com/ie/en/home/insights/2021/03/what-is-the-sfdr-sustainable-futures.html>
- Thùy Linh (2024). Ra mắt hệ sinh thái độc đáo, cung cấp các giải pháp ESG toàn diện tại Việt Nam. <https://nhiepcaudatu.vn/pha-trien-ben-vung/ra-mat-he-sinh-thai-doc-dao-cung-cap-cac-giai-phap-esg-toan-dien-tai-viet-nam-3361087/>
- Pace. (2023). ESG là gì? 3 trọng tâm tiêu chuẩn ESG trong doanh nghiệp. <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/esg-la-gi>
- PwC. (2024). Tác động sâu rộng của Chỉ thị Báo cáo Phát triển bền vững (CSRD) tới các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam. <https://www.pwc.com/vn/insights-hub/perspective-blog/csr-vietnam.html>
- Reuters. (2024). EU advisers pitch overhaul of sustainable finance fund rules. <https://www.reuters.com/sustainability/sustainable-finance-reporting/eu-advisers-pitch-overhaul-sustainable-finance-fund-rules-2024-12-17/>
- Nguyễn Đình Thọ & Lưu Lê Hường (2024). Thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh: Nỗ lực huy động tài chính xanh, xây dựng danh mục phân loại xanh. <https://vneconomy.vn/thuc-hien-chien-luoc-quoc-gia-ve-tang-truong-xanh-no-luc-huy-dong-tai-chinh-xanh-xay-dung-danh-muc-phan-loai-xanh.htm>
- Nguyễn Vinh (2023). Hợp tác công tư vì sự phát triển bền vững. <https://diendanodoanhnghiep.vn/hop-tac-cong-tu-vi-su-pha-trien-ben-vung-10094098.html>